

Số: /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 729/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2020.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Các chế độ, chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

## QUY ĐỊNH

**Số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); ở thôn, làng (gọi chung là thôn), khối phố, khu phố, khu vực (gọi chung là khu phố); mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố.
- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố.
- Những người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố.

### Điều 3. Số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

#### 1. Số lượng

- Đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II bố trí tối đa 12 người;
- Đơn vị hành chính cấp xã loại III bố trí tối đa 10 người.

## 2. Chức danh

Số TT	Chức danh	Xã loại I	Xã loại II	Xã loại III
1	Tổ chức - Kiểm tra	1	1	1
2	Tuyên giáo - Dân vận	1	1	1
3	Văn phòng Đảng ủy	1	1	Kiểm nhiệm
4	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
5	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	1
6	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1	1
7	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1	1	1
8	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1	1	1
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1	1	1
10	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	1	1	Kiểm nhiệm
11	Trưởng Đài truyền thanh	1	1	1
12	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	1	1	1
13	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	1	1	1

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và tình hình thực tế tại địa phương để sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp.

## 3. Chế độ, chính sách

a) Mức phụ cấp hàng tháng:

Số TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (hệ số)
1	Tổ chức - Kiểm tra	1,8
2	Tuyên giáo - Dân vận	1,8
3	Văn phòng Đảng ủy	1,3
4	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	0,4
5	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,2
6	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1,1

Số TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (hệ số)
7	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,1
8	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,1
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,1
10	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	1,3
11	Trưởng Đài truyền thanh	1,3
12	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	1,8
13	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	1,8

b) Mức khoán quỹ phụ cấp: Thực hiện khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã như sau:

- Loại I, loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 19,2 lần mức lương cơ sở;
- Loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 17,5 lần mức lương cơ sở.

c) Chính sách tinh giản: Người hoạt động không chuyên trách cấp xã không thể bố trí công việc khác sau khi thực hiện sắp xếp lại theo số lượng quy định tại khoản 1 Điều này nhưng chưa đủ điều kiện nghỉ hưu thì ngoài chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, cứ mỗi năm tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hưởng 1/2 lần mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng hiện hưởng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ này được tính theo nguyên tắc: dưới 03 tháng không tính; từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính là 01 năm.

Mức hưởng thấp nhất bằng 01 tháng phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm hiện hưởng.

#### **Điều 4. Số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố**

##### **1. Số lượng**

Mỗi thôn, khu phố có không quá 03 người hoạt động không chuyên trách được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

##### **2. Chức danh**

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng gồm các chức danh:

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng thôn, khu phố;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

b) Người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố không hưởng phụ cấp hàng tháng gồm các chức danh:

- Phó Trưởng thôn, khu phố;
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ;
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân;
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh;
- Thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

### 3. Chế độ, chính sách

a) Mức phụ cấp hàng tháng:

- Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo:

Số TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (hệ số)
1	Bí thư Chi bộ thôn	1,3
2	Trưởng thôn	1,3
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn	1,2

- Đối với các thôn còn lại và khu phố:

Số TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (hệ số)
1	Bí thư Chi bộ thôn, khu phố	1,0
2	Trưởng thôn, khu phố	1,0
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố	0,9

b) Mức khoán quỹ phụ cấp: Thực hiện khoán quỹ phụ cấp (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm y tế) bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, khu phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

c) Mức khoán bồi dưỡng: Người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố theo các chức danh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này được hưởng bồi dưỡng theo mức khoán như sau:

- Phó Trưởng thôn, khu phố: Hệ số 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng.
- Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố (gồm Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh): Hệ số 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng.
- Thành viên Ban Thanh tra nhân dân: Hệ số 0,1 lần mức lương cơ sở/tháng.

d) Chế độ bảo hiểm y tế: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cơ sở đối với chức danh Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, khu phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố.

### **Điều 5. Chế độ kiêm nhiệm chức danh**

1. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố được cấp có thẩm quyền quyết định giao kiêm nhiệm thêm chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quy định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định giao kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

a) Kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

b) Kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố: Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố được hưởng bồi dưỡng kiêm nhiệm bằng 100% mức bồi dưỡng của chức danh kiêm nhiệm.

3. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hướng dẫn việc bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách phù hợp với tính chất, mức độ, khối lượng công việc và tình hình thực tế của từng địa phương, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **Điều 6. Khoản kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã**

1. Mức khoản kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) ở cấp xã bằng 24 lần mức lương cơ sở/năm (bao gồm cả kinh phí chi phụ cấp Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên với hệ số 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng).

2. Ngoài mức khoản kinh phí hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

## **Điều 7. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; khoản kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố được trích từ đoàn phí, hội phí khoản cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác. Trường hợp kinh phí chi trả chưa bảo đảm theo quy định thì ngân sách cấp xã hỗ trợ theo quy định hiện hành (được cân đối trong dự toán ngân sách của xã, phường, thị trấn hàng năm).

3. Kết thúc niên độ ngân sách, nếu kinh phí chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố và bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố còn dư sau khi đã thực hiện chi trả theo quy định thì được sử dụng để bổ sung thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ, Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện việc rà soát thực trạng, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố theo Quy định này; tăng cường kiêm nhiệm các chức danh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; ưu tiên lựa chọn những người đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.



3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**